

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN PHÚ THIỆN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH GIA LAI

Bản án số: 01/2025/DS-ST

Ngày: 09/4/2025

“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Bá Thới**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Rmah Hoa** và bà **Nguyễn Thị Huê**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huyền Trang** – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Minh** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 36/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”*; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2025, giữa:

-Nguyên đơn: **Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Gia Lai.**

Địa chỉ: A A P, thành phố P, tỉnh Gia Lai

-Người đại diện: Ông **Hồ Minh T** – Chức vụ: Giám đốc Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Gia Lai.

-Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà **Nguyễn Thị L** – sinh năm 1992 – Chức vụ: Cán bộ quản lý rủi ro Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Gia Lai;

Địa chỉ: A A P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu T1**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/10/2023 của nguyên đơn, cũng như các bản khai người đại diện cho nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/11/2022 Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Gia Lai xét cho bà Nguyễn Thị Thu T1 và giải ngân số tiền 15.000.000đ, thời hạn vay 18 tháng, lãi suất 0,6%/tháng, lãi bằng tính trên dư nợ gốc ban đầu, hình thức trả gốc hàng quý, lãi, tiết kiệm như cam kết vay nhưng bà Nguyễn Thị Thu T1 không thực hiện việc trả gốc, lãi cho Quỹ theo quy định.

Tổng số tiền còn nợ Quỹ tạm tính đến xét xử ngày 09/4/2025 là 8.091.452đ: Tiền gốc 6.500.000đ, tiền lãi trong hạn 630.000đ, lãi quá hạn từ ngày 29/5/2023 đến ngày 09/4/2025 là 961.452đ

Nay yêu cầu giải quyết những vấn đề sau đây:

-Buộc bà Nguyễn Thị Thu T1 phải thanh toán ngày một lần cho Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Gia Lai toàn bộ nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày 23/10/2024 là 8.259.640đ

Buộc bà Nguyễn Thị Thu T1 phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo quy định tại Công văn số 72/QHT-QLRR về việc thông báo áp dụng tính lãi phạt và tạm dừng chi trả tiết kiệm 15/10/2018.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T1 vắng mặt tại phiên tòa và không nộp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình.

** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phát biểu quan điểm:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt là đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Việc bị đơn không trả nợ cho nguyên đơn theo đúng thời hạn thỏa thuận trong hợp đồng vay vốn và khế ước nhận nợ hai bên đã ký là vi phạm hợp đồng tín dụng và các quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về đòi nợ theo hợp đồng vay vốn là có căn cứ.

Từ những phân tích nhận định trên đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc: Tính đến ngày 09/4/2025 là 8.091.452đ: Tiền gốc 6.500.000đ, tiền lãi trong hạn 630.000đ, lãi quá hạn từ ngày 29/5/2023 đến ngày 09/4/2025 là 961.452đ

-*Án phí sơ thẩm:* Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn là Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Gia Lai khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T1 trả toàn bộ nợ gốc, lãi và lãi phạt hợp đồng. Đây là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T1 có địa chỉ cư trú tại thôn T, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho bị đơn, bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T1 vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn là Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Gia Lai khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T1 trả toàn bộ nợ gốc, lãi và lãi phạt tính đến ngày xét xử 09/4/2025 là 8.091.452đ: Tiền gốc 6.500.000đ, tiền lãi trong hạn 630.000đồng, lãi quá hạn từ ngày 29/5/2023 đến ngày 09/4/2025 là 961.452đ

Xét thấy việc ký kết Hợp đồng tín dụng số HDTD03-0956-11/2022/HĐTD ngày 29/11/2022 giữa Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Gia Lai với bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T1 có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật. Trong hợp đồng này, các bên tự nguyện giao kết thực hiện hợp đồng và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung hợp đồng, tại thời điểm ký kết hợp đồng các bên đều có đầy đủ năng lực về hành vi dân sự theo quy định của pháp luật, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội, do vậy hợp đồng trên là hợp pháp, đồng thời các bên phải chịu trách nhiệm về quyền và nghĩa vụ của mình.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của hợp đồng tín dụng trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn. Mặc dù Quỹ hỗ trợ phụ nữ tỉnh Gia Lai đã nhiều lần đôn đốc nhưng đến thời điểm hiện tại bị đơn vẫn không hoàn thành nghĩa vụ trả nợ, tiếp tục vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, nên Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Gia Lai khởi kiện đến Tòa án. Tính đến thời điểm xét xử ngày 09/4/2025 bà Nguyễn Thị Thu T1 còn nợ Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Gia Lai tổng số tiền: 8.091.452đ: Tiền gốc 6.500.000đ, tiền lãi trong hạn 630.000đồng, lãi quá hạn từ ngày 29/5/2023 đến ngày 09/4/2025 là 961.452đ

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận và buộc bị đơn Buộc bà Nguyễn Thị Thu T1 phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi cho Q hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Gia Lai số tiền: **8.091.452đ** (Tám triệu không trăm chín mươi một ngàn, bốn trăm năm mươi hai đồng)

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

- Nguyên đơn: Bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các căn cứ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30; Điều 35, Điều 39; khoản 1 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ Điều 11, 24 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng theo Quyết định số: 1627/2001/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng N ngày 31/12/2001; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1.Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Gia Lai.

Buộc bà Nguyễn Thị Thu T1 phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi cho Q hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Gia Lai số tiền: **8.091.452đ** (Tám triệu không trăm chín mươi một ngàn, bốn trăm năm mươi hai đồng)

Kể từ ngày 09/4/2025, bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T1 còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng ký, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Q tín dụng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất Quỹ tín dụng cho vay.

2.Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T1 phải chịu án dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% là: 404.572đồng (Bốn trăm lẻ bốn ngàn, năm trăm bảy mươi hai đồng)

- Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Q hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Gia Lai số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (*Ba trăm ba mươi ngàn đồng*) đồng theo biên lai số: 0009059 ngày 06 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

3.Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phú Thiện;
- Chi cục THADS (khi án có hiệu lực);
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Bá Thới

